

BẢN TIN PHÁP LUẬT



TRONG SỐ NÀY

**MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT VỀ
HOẠT ĐỘNG LẤN BIỂN**
Trang 2

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ
LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ
THỰC HIỆN DỰ ÁN THUỘC
TRƯỜNG HỢP PHẢI TỔ CHỨC
ĐẤU THẦU**
Trang 4

**MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG DỰ
THẢO LUẬT VIỆC LÀM**
Trang 6

Hoạt động nổi bật tháng 04/2024

Ngày 23/4/2024, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) đã phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Hội thảo “**Góp ý Dự thảo Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai và Dự thảo Nghị định quy định về giá đất**”. Hội thảo được tổ chức với sự tham gia của đại diện các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, chuyên gia, hướng tới việc hoàn thiện dự thảo luật một cách hợp lý, khả thi, tạo thuận lợi trong quá trình thực hiện dự án đầu tư.

Tại Hội thảo, Luật sư Nguyễn Hưng Quang, Luật sư sáng lập và điều hành VPLS NHQuang&Cộng sự, đã có một số góp ý cho hai Dự thảo Nghị định hướng dẫn Luật Đất đai. Các góp ý tập trung vào (i) cần làm rõ về phạm vi, quy định về “vùng phụ cận” để có thể áp dụng các chính sách liên quan đến thu hồi đất, áp dụng giá đất của vùng phụ cận; (ii) phương pháp đất xác định giá đất đối với công trình ngầm theo quy định tại Điều 216 Luật Đất đai, (iii) quy định rõ hơn về “vùng giá trị” để phù hợp với khái niệm khu vực “vùng phụ cận” (hay khu vực TOD) để Nhà nước có điều kiện phát triển đường sắt đô thị tại các thành phố lớn...

Xem tài liệu Hội thảo và tham luận của Ls. Nguyễn Hưng Quang tại: https://vibonline.com.vn/su_kien/hoi-thao-gop-y-du-thao-nghi-dinh-quy-dinh-chi-tiet-thi-hanh-mot-dieu-luat-dat-dai-va-du-thao-nghi-dinh-quy-dinh-ve-gia-dat

MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT VỀ HOẠT ĐỘNG LẤN BIỂN

HẢI LONG

Ngày 16/04/2024, Chính Phủ đã ban hành Nghị định 42/2024/NĐ-CP quy định chi tiết về hoạt động lấn biển (**Nghị định 42**). Nghị định này được xây dựng và ban hành với mục đích hướng dẫn chi tiết quy định tại Điều 190 Luật Đất đai 2024 và áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến các hoạt động lấn biển, ngoài trừ các hoạt động phục vụ mục đích quốc phòng, an ninh. Có hiệu lực kể từ ngày ký, Nghị định 42 bao gồm một số nội dung đáng chú ý liên quan hoạt động lấn biển như sau:

Thứ nhất, quyết định chủ trương đầu tư, chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư có hoạt động lấn biển. Theo đó, Nghị định 42 quy định cụ thể như sau:

(i) Việc chấp thuận chủ trương đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư có hoạt động lấn biển được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

(ii) Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có hoạt động lấn biển bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư, đấu thầu, đất đai, đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

(iii) Hoạt động lấn biển trong dự án đầu tư có hoạt động lấn biển được lập thành dự án đầu tư lấn biển hoặc hạng mục lấn biển của dự án đầu tư theo quy định tại Điều 6 của Nghị định 42.

Như vậy, nhìn chung, việc cấp phép và quy trình chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư đối với dự án đầu tư có hoạt động lấn biển đều phải tuân theo quy định của các luật có liên quan, đặc biệt là Luật Đầu tư 2020, Luật Đầu tư công 2020, Luật Đấu thầu 2023 và Luật Đất đai 2024. Theo đó, các tổ chức, doanh nghiệp cần đảm bảo tuân thủ đầy đủ và toàn diện các yêu cầu về điều kiện, hồ sơ, thủ tục khi thực hiện dự án đầu tư có hoạt động lấn biển.

Thứ hai, quy định về giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để lấn biển. Cụ thể như sau:

(i) Đối với dự án đầu tư lấn biển hoặc dự án đầu tư có hạng mục lấn biển bằng nguồn vốn đầu tư công: Trình



tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP (quy định trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất). Trường hợp dự án đầu tư lấn biển hoặc dự án đầu tư có hạng mục lấn biển để phát triển quỹ đất thì sau khi hoàn thành lấn biển và được nghiệm thu theo quy định, chủ đầu tư dự án lấn biển phải bàn giao toàn bộ diện tích đất lấn biển, công trình xây dựng (nếu có) cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện giao đất, cho thuê đất cho các tổ chức, cá nhân sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai.

(ii) Đối với dự án đầu tư lấn biển hoặc dự án đầu tư có hạng mục lấn biển bằng nguồn vốn nhà nước ngoài đầu tư công và dự án sử dụng vốn khác, trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất được quy định như sau:

- Trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thì thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 5 Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP (quy định trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất) và khoản 21 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP (quy định về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất đã giải phóng mặt bằng đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất);
- Trường hợp giao đất, cho thuê đất đối với trường hợp lựa chọn nhà đầu tư thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu hoặc trường hợp được chấp thuận nhà đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Luật Đầu tư năm 2020 hoặc trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thì được áp dụng theo trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất quy định tại khoản 3 Điều 68 Nghị định 43/2014/NĐ-CP.

Thứ ba, quy định về xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Theo đó, việc xác định giá cụ thể để tính

thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện theo quy định của pháp luật đất đai. Trường hợp áp dụng phương pháp thặng dư để xác định giá đất cụ thể (được tính bằng cách lấy tổng doanh thu phát triển ước tính trừ đi tổng chi phí phát triển ước tính của thửa đất, khu đất) thì việc ước tính tổng chi phí phát triển phải bao gồm chi phí lấn biển đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp tổng chi phí phát triển lớn hơn tổng doanh thu phát triển thì phần chênh lệch được tính vào chi phí của dự án đầu tư lấn biển hoặc dự án đầu tư có hạng mục lấn biển.

Trong thời hạn không quá 180 ngày kể từ ngày hoàn thành việc lấn biển, chủ đầu tư dự án đầu tư lấn biển hoặc dự án đầu tư có hạng mục lấn biển phải lập hồ sơ đề nghị quyết toán chi phí lấn biển gửi cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thẩm định. Trong thời hạn không quá 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị quyết toán của chủ đầu tư dự án đầu tư lấn biển hoặc dự án đầu tư có hạng mục lấn biển, cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết toán chi phí lấn biển và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

Việc xử lý phần chênh lệch giữa chi phí lấn biển đã được quyết toán với chi phí lấn biển đã được tính trong tổng chi phí phát triển khi xác định giá đất cụ thể đối với trường hợp áp dụng phương pháp thặng dư được thực hiện như sau:

- (i)** Trường hợp chi phí lấn biển đã được quyết toán nhỏ hơn chi phí lấn biển đã được tính trong tổng chi phí phát triển thì nhà đầu tư phải nộp phần chênh lệch;
- (ii)** Trường hợp chi phí lấn biển đã được quyết toán lớn hơn chi phí lấn biển đã được tính trong tổng chi phí phát triển thì phần chênh lệch được tính vào chi phí của dự án đầu tư lấn biển hoặc dự án đầu tư có hạng mục lấn biển.

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nghị định 42 đã thiết lập một khung pháp lý tương đối rõ ràng và chi tiết cho các hoạt động lấn biển, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững và tuân thủ các quy định về môi trường, xây dựng, đầu tư và các lĩnh vực liên quan. Việc định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị định giúp các cơ quan, tổ chức, và cá nhân dễ dàng tuân thủ theo và thực hiện các hoạt động lấn biển theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh các nội dung đã được phân tích bên trên, các cá nhân, tổ chức cần nghiên cứu và nắm bắt những điểm mới khác của Nghị định 42, đơn cử như quy định về nghiệm thu hoàn thành lấn biển là một yếu tố quan trọng để đảm bảo tính hợp pháp và phù hợp với quy định pháp luật trong quá trình thực hiện các dự án đầu tư có liên quan đến hoạt động lấn biển.

MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN DỰ ÁN THUỘC TRƯỜNG HỢP PHẢI TỔ CHỨC ĐẤU THẦU

PHƯƠNG NAM

Ngày 27/02/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 23/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực (**Nghị định 23**). Nghị định 23 được ban hành với mục tiêu hoàn thiện khung pháp luật về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư kinh doanh phù hợp với quy định mới của Luật Đấu thầu 2023. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Nghị định 23 có khả năng ảnh hưởng đến doanh nghiệp như sau:

Thứ nhất, quy định chi tiết các dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực. Một số trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo Nghị định 23 bao gồm:

- (i)** Dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- (ii)** Dự án đầu tư cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư theo quy định của pháp luật về nhà ở;
- (iii)** Dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn cấp nước, dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước theo quy định của pháp luật về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;
- (iv)** Dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu khi có từ 02 nhà đầu tư trở lên quan tâm cùng đăng ký thực hiện, gồm: dự án thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường theo quy định của pháp luật về khuyến khích xã hội hóa (*trừ dự án đầu tư xây dựng công trình xử lý chất thải rắn sinh hoạt, dự án đầu tư xây dựng công trình nguồn cấp nước, dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước*); dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội.

Lưu ý, dự án thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định 23 phải thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất hoặc



thuộc khu đất do Nhà nước đang quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về đất đai và không đáp ứng điều kiện đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản công theo quy định của pháp luật về đất đai, quản lý, sử dụng tài sản công.

Thứ hai, quy định chi tiết quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư tại Điều 46 Luật Đấu thầu 2023 (từ bước công bố dự án, tổ chức đấu thầu đến giai đoạn ký kết hợp đồng và triển khai thực hiện dự án). Quy trình áp dụng với một số hình thức đấu thầu tại Nghị định 23 bao gồm:

- Đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ và hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ: quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư gồm các bước (1) Công bố dự án đầu tư kinh doanh; (2) Chuẩn bị đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; (3) Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; (4) Đánh giá hồ sơ dự thầu; (5) Trình, thẩm định, phê duyệt và công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư; (6) Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.
- Đối với dự án áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi theo phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ: Theo Luật Đấu thầu 2023, phương thức hai giai đoạn một túi hồ sơ được áp dụng đối với dự án đầu tư kinh doanh có yêu cầu đặc thù phát triển kinh tế, xã hội của ngành, vùng, địa phương mà chưa xác định được chính xác các yêu cầu kỹ thuật cụ thể, đầy đủ cho gói thầu tại thời điểm tổ chức đấu thầu. Quy trình lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp này gồm các bước (1) Công bố dự án đầu tư kinh doanh; (2) Chuẩn bị đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư giai đoạn một; (3) Tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư giai đoạn một; (4) Chuẩn bị, tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư giai đoạn hai; (5) Đánh giá hồ sơ dự thầu giai

đoạn hai; (6) Trình, thẩm định, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn nhà đầu tư; (7) Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng.

Trong các bước nói trên, bước 1 (Công bố dự án đầu tư kinh doanh) được Nghị định 23 quy định để đảm bảo tương thích với Luật Đấu thầu 2023 (được bổ sung so với Luật Đấu thầu 2013). Thủ tục công bố thông tin dự án được chia làm 02 trường hợp là (i) dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư và (ii) dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư. Cụ thể, đối với trường hợp (i), cơ quan có thẩm quyền đăng tải quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Đối với trường hợp (ii), cơ quan có thẩm quyền đăng tải thông tin dự án đầu tư kinh doanh (ví dụ, tên dự án, địa điểm thực hiện dự án) theo quy định trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày văn bản phê duyệt được ban hành. Việc công bố dự án đầu tư kinh doanh sẽ làm cơ sở để cơ quan có thẩm quyền tổ chức lập hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Thứ ba, quy định về phương pháp, tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu. Nghị định 23 quy định chi tiết Điều 62 của Luật Đấu thầu 2023 về hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư được đánh giá theo phương pháp lợi ích xã hội, lợi ích nhà nước. Theo đó, phương pháp này được sử dụng để đánh giá, xếp hạng hồ sơ dự thầu của nhà đầu tư theo thang điểm tổng hợp 100 hoặc 1.000 thông qua các tiêu chuẩn chi tiết, gồm:

- Năng lực, kinh nghiệm, gồm (i) tiêu chuẩn đánh giá về năng lực tài chính, khả năng thu xếp vốn và (ii) tiêu chuẩn đánh giá về kinh nghiệm thực hiện các dự án tương tự căn cứ lĩnh vực; quy mô đầu tư; thời gian và mức độ hoàn thành công trình, dự án; tỷ lệ vốn chủ sở hữu mà nhà đầu tư đã tham gia vào dự án tương tự.
- Phương án đầu tư kinh doanh, gồm (i) tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật, (ii) tiêu chuẩn đánh giá về xã hội, và (iii) tiêu chuẩn đánh giá về môi trường.
- Hiệu quả đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương, gồm (i) giá trị bằng tiền nộp ngân sách nhà nước đối với dự án nạo vét vùng nước cảng biển, vùng nước đường thủy nội địa kết hợp thu hồi sản phẩm, (ii) giá trị tối thiểu bằng tiền nộp ngân sách nhà nước căn cứ yêu cầu, tiêu chí đặc thù quy định tại pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực, (iii) khung giá, giá tối đa theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực...

MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Việc ban hành Nghị định 23 đã góp phần hoàn thiện khung pháp lý về đấu thầu với mục tiêu tháo gỡ vướng mắc và nâng cao chất lượng trong hoạt động đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Cá nhân, tổ chức cần tiếp tục nghiên cứu và cập nhật những quy định của Nghị định này để đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật trong quá trình tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải đấu thầu. Ngoài ra, kể từ ngày Nghị định 23 có hiệu lực (27/02/2024), các quy định liên quan đến lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật chuyên ngành, pháp luật về xã hội hóa của Nghị định 25/2020/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định 31/2021/NĐ-CP đã chấm dứt hiệu lực thi hành.

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI TRONG DỰ THẢO LUẬT VIỆC LÀM

HUYỀN THU

Luật Việc làm 2013 là đạo luật đầu tiên của Việt Nam quy định đầy đủ, điều chỉnh toàn diện các quan hệ về việc làm và thị trường lao động. Tuy nhiên sau hơn 09 năm thi hành, Luật Việc làm 2013 đã cho thấy một số bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn và bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay. Do đó, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (**Bộ LĐTBXH**) đang xây dựng Dự thảo Luật việc làm (sửa đổi) (**Dự thảo Luật**) với mục tiêu thể chế hóa chủ trương, đường lối chính sách mới của Đảng, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp của hệ thống pháp luật và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia.

So với Luật Việc làm 2013, các nội dung sửa đổi, bổ sung trong Dự thảo Luật tương đối đa dạng, mở rộng thêm điều kiện thuận lợi để mọi lao động, trong đó có lao động không có quan hệ lao động được tham gia và thụ hưởng các chính sách, chế độ của nhà nước. Một số điểm thay đổi lớn của Dự thảo Luật là các quy định về nguồn vốn cho vay giải quyết việc làm, đối tượng vay vốn đi làm việc ở nước ngoài, hệ thống thông tin thị trường lao động, đăng ký lao động, phát triển kỹ năng nghề, bảo hiểm thất nghiệp, chế độ đào tạo, bồi dưỡng cho người lao động... Trong Bản tin pháp luật tháng này, NHQuang&Cộng sự xin giới thiệu một số điểm mới nổi bật của Dự thảo Luật, tập trung vào các quy định liên quan đến bảo hiểm thất nghiệp (về đối tượng tham gia bảo hiểm và mức đóng bảo hiểm) và đăng ký lao động.

Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp

Nghị quyết 28-NQ/TW năm 2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội do Ban Chấp hành Trung ương ban hành đặt ra mục tiêu đến năm 2030 có “*khoảng 45% lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm thất nghiệp*”. Tính đến năm 2023, số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp mới chỉ chiếm 31,5% lực lượng lao động trong độ tuổi. Bên cạnh đó, Luật Việc làm hiện hành quy định 03 nhóm đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp, đó là người lao động làm việc theo (i) hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn; (ii) hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc xác định thời hạn; (iii) hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng.



Theo Bộ LĐTBXH, đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định tại Luật Việc làm 2013 chưa bao phủ hết các đối tượng có quan hệ lao động. Đơn cử, Luật Bảo hiểm xã hội 2014 ghi nhận đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm xã hội bao gồm “*Người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng*”, tuy nhiên Luật Việc làm 2013 chưa quy định nhóm này là đối tượng bắt buộc tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Với mục tiêu mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp, tại Dự thảo Luật, Bộ LĐTBXH đề xuất quy định các nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp gồm:

- (i) Người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, kể cả trường hợp hai bên thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên;
- (ii) Người lao động tại mục (i) làm việc không trọn thời gian, có tổng mức tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thấp nhất bằng một nửa mức lương tối thiểu tháng vùng cao nhất do Chính phủ công bố.
- (iii) Người làm việc theo hợp đồng làm việc;
- (iv) Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty và công ty mẹ, người quản lý điều hành hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có hưởng tiền lương.

Linh hoạt mức đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động và người sử dụng lao động

Luật Việc làm 2013 quy định mức đóng bảo hiểm thất nghiệp của người lao động cố định là 1% mức

tiền lương tháng và người sử dụng lao động cố định là 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp. Quy định này được Bộ LĐTBXH đánh giá là chưa linh hoạt, đặc biệt trong những trường hợp thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng kinh tế... Dự thảo Luật đã sửa đổi mức đóng BHTN theo hướng linh hoạt hơn, cụ thể: (i) Người lao động đóng *tối đa bằng 1% tiền lương tháng*; (ii) Người sử dụng lao động đóng *tối đa bằng 1% quỹ tiền lương tháng* của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Có thể thấy việc điều chỉnh mức đóng bảo hiểm thất nghiệp theo Dự thảo Luật phù hợp hơn với những định hướng chính sách của Đảng, đặc biệt là những định hướng sửa đổi quy định về mức đóng, căn cứ đóng bảo hiểm xã hội để đạt mục tiêu mở rộng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động của Ban Chấp hành Trung ương tại Nghị quyết 28-NQ/TW năm 2018 về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội và Nghị quyết 42-NQ/TW năm 2023 tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Bổ sung quy định về đăng ký lao động

Tại Dự thảo Luật, Bộ LĐTBXH đề xuất bổ sung 01 Chương về đăng ký lao động, trong đó bao gồm một số quy định như đối tượng đăng ký lao động; thông tin đăng ký lao động; thủ tục và hồ sơ đăng ký lao động; quyền và nghĩa vụ của người lao động; điều chỉnh thông tin về việc làm... Các quy định mới nhằm cụ thể hoá nhiệm vụ của Đảng đặt ra trong Nghị quyết 42-NQ/TW năm 2023 về quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động và việc làm, đồng thời giải quyết hạn chế của hệ thống pháp luật khi chưa có quy định về việc đăng ký lao động dẫn đến hoạt động quản lý lao động gặp nhiều khó khăn.

Theo Dự thảo Luật, các đối tượng phải đăng ký lao động gồm người lao động là công dân Việt Nam có khả năng lao động và có nhu cầu làm việc, đủ 15 tuổi, trừ trường hợp lao động chưa thành niên theo quy định của Bộ luật Lao động. Các thông tin đăng ký lao động bao gồm thông tin cơ bản (ví dụ: họ tên, số định danh cá nhân); thông tin về việc làm; thông tin về trình độ chuyên môn; thông tin về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Người sử dụng lao động có trách nhiệm đăng ký lao động khi đăng ký thông tin vào cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và các cơ sở dữ liệu khác. Trường hợp người làm việc không có quan hệ lao động, người lao động nộp hồ sơ đăng ký lao động với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi ở hiện tại.

Những đề xuất tại Dự thảo Luật, đặc biệt với các quy định về bảo hiểm thất nghiệp và đăng ký lao động dự kiến sẽ hoàn thiện thêm chính sách về bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo quyền lợi hơn cho cả người lao động và người sử dụng lao động, đồng thời nâng cao công tác quản lý lao động và việc làm tại Việt Nam. Các doanh nghiệp cần nghiên cứu nội dung và tiếp tục theo dõi quá trình hoàn thiện Dự thảo Luật để có thể cập nhật kịp thời các sửa đổi, bổ sung của văn bản này sau khi Dự thảo Luật được ban hành và có hiệu lực.

NHÓM TÁC GIẢ



TRẦN HẢI LONG

Tư vấn luật



TRẦN PHƯƠNG NAM

Tư vấn luật



ĐẶNG HUYỀN THU

Tư vấn luật

NHÓM BIÊN TẬP



LÊ MAI PHƯƠNG

Tư vấn luật



NGUYỄN THÙY DƯƠNG

Luật sư Cấp cao

THIẾT KẾ



NGUYỄN HOÀNG AN

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:



Ha Noi Office:
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam
Tel: 84 24 3537 6939
Fax: 84 24 3537 6941
Web: www.nhquang.com

Ho Chi Minh City Branch:
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: 84 28 3822 6290
Fax: 84 28 3822 6290
Email: contact@nhquang.com